

**XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - THƯƠNG MẠI XUYÊN BIÊN GIỚI CHUNG
LAO BẢO (VIỆT NAM) – ĐENSAVẢN (LÀO) - MỘT SỐ ĐỀ XUẤT
TỪ GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT**

HỒ MINH NGỌC*

Ngày nhận bài: 15/05/2023

Ngày phản biện: 02/06/2023

Ngày đăng bài: 30/06/2023

Tóm tắt:

Xây dựng Khu Kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung trên tuyến biên giới đường bộ giữa Việt Nam và Lào là chủ trương đã được lãnh đạo cấp cao hai nước thống nhất cho thực hiện thí điểm. Tuy nhiên, việc xây dựng hành lang pháp lý để vận hành mô hình này đang có nhiều vấn đề đặt ra. Bài viết đưa ra một số ý kiến tham gia bước đầu về lựa chọn định hướng xây dựng các văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc đưa khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo – Đensavản đi vào vận hành theo quy định pháp luật của hai nước Việt Nam và Lào.

Từ khóa:

khu kinh tế thương mại xuyên biên giới, Lao Bảo – Đensavản, góc độ pháp luật.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 26 - NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chủ trương: “Đẩy mạnh hợp tác kinh tế qua các cửa

Abstract:

The construction of a joint cross-border economic and commercial zone on the road border between Vietnam and Laos is the policy that high-level leaders of the two countries have agreed to implement on a trial basis. However, there are many issues related to establishing a legal framework for operating this model. This article presents some initial opinions on choosing the direction of building legal documents as a basis for putting the Lao Bao - Dansavan joint cross-border economic and commercial zone into operation in accordance with the legal regulations of Vietnam and Laos.

Keywords:

cross-border economic and commercial zone, Lao Bao – Dansavan, legal perspective.

* ThS., Đại học Melbourne, Australia; Email: minhngoch@student.unimelb.edu.au

khẩu trong vùng gắn với hành lang kinh tế Đông - Tây. Nghiên cứu thí điểm mô hình Khu Kinh tế cửa khẩu qua biên giới trên hành lang kinh tế Đông - Tây”.

Thực hiện Nghị quyết số 26 - NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 168/NĐ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26 - NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị, tỉnh Quảng Trị đang tích cực phối hợp với tỉnh Savanakheth (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào) và các Bộ, ban ngành hai nước xây dựng “Đề án xây dựng Khu Kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo – Đensavăn” trình Chính phủ hai nước để từng bước hiện thực hóa giấc mơ về “ngôi nhà chung cơ chế” trên tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây giữa hai nước Việt Nam – Lào.

Thỏa thuận về kế hoạch hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (CHDCND) Lào ký ngày 12/1/2023 có nội dung “*nghiên cứu thí điểm mô hình khu kinh tế cửa khẩu qua biên giới trên hành lang kinh tế Đông – Tây*”. Để đưa Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới Lao Bảo – Đensavăn vận hành đòi hỏi phải nghiên cứu, xây dựng ban hành nhiều văn bản pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, cơ sở để triển khai thực hiện. Trong đó, trên cơ sở nền tảng là Hiệp định giữa hai chính phủ, các Bộ ngành của hai nước ban hành các thông tư hướng dẫn, tham mưu Chính phủ ban hành các Nghị định (*Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế ưu đãi về thuế; Bộ Công thương hướng dẫn về hàng hóa từ bên ngoài đưa vào Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới hoặc từ Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo sang Khu thương mại biên giới Đensavăn và ngược lại; Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đơn giản thủ tục hành chính cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Khu thương mại biên giới Đensavăn...*).

2. Đánh giá hoạt động Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo (Quảng Trị, Việt Nam) và Khu thương mại biên giới Đensavăn (Savannakhet, Lào) trong thời gian qua

Từ tầm nhìn và chủ trương của Bộ Chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam và Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào về “Xây dựng khu vực thương mại tự do Lao Bảo – Đensavăn” (Thỏa thuận ngày 7/1/1997). Năm 1998, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 về thành lập “Khu vực khuyến khích phát triển và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị”, bao gồm 02 thị trấn Lao Bảo, Khe Sanh và 05 xã dọc tuyến đường 9 thuộc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị với diện tích 15.804 ha (đến năm 2005 đổi thành “Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo”¹).

¹ Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Về phía Lào, năm 2002, Thủ tướng Chính Phủ Lào đã ban hành Nghị định số 25/TTg ngày 25/3/2002 về thành lập Khu thương mại biên giới Đensavăn với diện tích khoảng 3.800 ha kéo dài từ cửa khẩu Đensavăn lên đến Bản Đông dọc theo tuyến đường 9 với chiều dài 19km bao gồm 13 bản.

Với các cơ chế ưu đãi, đặc thù, thời gian đầu cả hai khu kinh tế đối xứng nhau qua cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Quảng Trị, Việt Nam) và Đensavăn (Savannakhet, Lào) đã có bước phát triển nhanh chóng, nhất là Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo nhờ lợi thế dựa vào các ưu đãi về chính sách, nhất là chính sách miễn giảm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt. Cụ thể, Điều 25 Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 quy định:

“Mọi quan hệ hàng hoá, dịch vụ giữa Khu thương mại Lao Bảo và trong nước là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

1. Hàng hoá xuất xứ từ nội địa Việt Nam và hàng hoá từ nước ngoài nhập vào Khu thương mại Lao Bảo được miễn thuế nhập khẩu.

2. Hàng hoá xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào Khu thương mại Lao Bảo và hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu thương mại Lao Bảo khi xuất khẩu được miễn thuế xuất khẩu.”

Ở thời kỳ “vàng son”, thị trấn Lao Bảo (huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị) là địa chỉ du lịch shopping, mua sắm hấp dẫn của du khách gần xa trong nước. Nhờ đó, các hoạt động thương mại, dịch vụ và các dự án đầu tư trở nên sôi động. Cơ chế hỗ trợ về vốn đầu tư. “Trong thời gian từ năm 1999 đến năm 2005, mỗi năm Nhà nước đầu tư riêng qua ngân sách tỉnh cho Khu thương mại Lao Bảo không dưới 50% tổng số thu ngân sách trong năm trên địa bàn Khu thương mại Lao Bảo.”². Cơ chế hỗ trợ về vốn đầu tư này đã giúp cho tỉnh Quảng Trị có nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là ở khu vực thị trấn Lao Bảo. Sau 20 năm xây dựng và phát triển, khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo đã thu hút gần 1.700 tỷ đồng vào đầu tư cơ sở hạ tầng. Hệ thống trung tâm thương mại, giao thông, trường học, trạm y tế, sân vận động, bến xe, nhà văn hóa... được đầu tư khá đồng bộ, đạt tiêu chí đô thị loại IV. Đã có 57 dự án sản xuất kinh doanh được đầu tư, trong đó có các dự án FDI như công ty cao su Camel, công ty sản xuất nước giải khát Super Horse... Tại khu thương mại Đensavăn đã có 14 dự án đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ ngân hàng, thương mại, logistics, sản xuất nước giải khát... Tuy nhiên, từ sau khi hệ thống pháp luật được bổ sung hoàn thiện, nhất là từ khi Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được Quốc

² Điều 30, Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, Quảng Trị.

Hội ban hành (Luật số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016), các ưu đãi về thuế dành cho Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo gần như không còn nữa, Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo không còn được áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi như khu phi thuế quan, mà chỉ hưởng ưu đãi theo địa bàn miền núi và khu kinh tế cửa khẩu như các địa phương khác. Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg bãi bỏ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu” thì Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo thực sự quay trở lại với mô hình Khu kinh tế cửa khẩu bình thường.

3. Kinh nghiệm của một số quốc gia về hình thành Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới

Trên thế giới, các khu kinh tế xuyên biên giới đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác kinh tế xuyên quốc gia. Khái niệm Khu kinh tế xuyên biên giới (KTXBG) được hiểu là hai hay nhiều nước chọn ra một khu vực có đường biên giới chung để hình thành nên một khu kinh tế đặc biệt, trong đó các cơ quan chính phủ, địa phương và doanh nghiệp cùng hợp tác để thúc đẩy phát triển kinh tế. Đặc thù của Khu KTXBG tồn tại song song hai cơ chế: quản lý nội địa của mỗi nước và quản lý hợp tác xuyên biên giới hai hoặc nhiều nước, được hưởng các chính sách đặc thù của Chính phủ hoặc liên Chính phủ để thu hút đầu tư³.

Cơ sở pháp lý cho hợp tác KTXBG ở châu Âu bắt nguồn từ Công ước khung về hợp tác xuyên biên giới (Công ước Madrid) do Hội đồng châu Âu (Council of Europe) ban hành ngày 21/5/1980⁴. Cơ chế quản lý các khu xuyên biên giới rất đa dạng, có thể chính thức hoặc phi chính thức, trong đó hợp tác công tư đóng vai trò quan trọng trong huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để thúc đẩy phát triển kinh tế và thương mại trong Khu KTXBG. Tại Bắc Mỹ các liên kết xuyên biên giới chung giữa Mỹ - Canada, Mỹ - Mexico được thiết lập dựa trên Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) năm 1994. Cụ thể, mục tiêu của NAFTA bao gồm “*loại bỏ các rào cản đối với thương mại và tạo thuận lợi cho việc luân chuyển hàng hóa và dịch vụ xuyên biên giới giữa các lãnh thổ Thành viên*”⁵. Tại châu Á nhiều mô hình hợp tác xuyên biên giới dưới hình thức tam giác phát triển

³ Gao Ge (2007), *The Research on Establishing A Harmonious Guangxi by Building a Special to Promote the relationship between China and the Peripheral Countries—Taking China-Vietnam's Two Corridors One Circle as Example*, Around Southeast Asia Journal, Issue 1, p. 15-17.

⁴ Công ước tạo điều kiện thuận lợi cho việc ký kết các thỏa thuận xuyên biên giới giữa các chính quyền địa phương và khu vực trong phạm vi quyền hạn của mình, liên quan đến phát triển khu vực, môi trường, cải thiện dịch vụ công và có thể bao gồm thành lập hiệp hội xuyên biên giới.

⁵ Điểm a, khoản 1, Điều 102 Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA)

xuyên biên giới (cross border growth triangle - CGT) đã đem lại thành công như tam giác tăng trưởng IMS-GT giữa Indonesia (Quần đảo Riau), Malaysia (bang Johor) và, Singapore (hình thành năm 1994). Đây là tam giác tăng trưởng đầu tiên được thành lập ở Đông Nam Á và được Chính phủ ba nước tạo thuận lợi cho dòng chảy của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và con người.⁶

4. Chủ trương và mô hình Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo – Đensavăn

Năm 2008, Việt Nam và Trung Quốc đã thống nhất chủ trương xây dựng một số khu hợp tác kinh tế qua biên giới, đến nay đang trong quá trình nghiên cứu. Trên tuyến biên giới đường bộ Việt Nam và Lào hiện tại chỉ duy nhất tại khu vực cửa khẩu Lao Bảo - Đensavăn đã thành lập 02 khu kinh tế (Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Việt Nam và khu thương mại biên giới Đensavăn, Lào) đối xứng nhau, đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet đề xuất hai chính phủ cho phép thí điểm xây dựng Khu kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 – 2025) đã đề ra định hướng, lối ra cho Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo đó là “Nghiên cứu phát triển Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo gắn với định hướng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ logistics xuyên biên giới”. Thực hiện chủ trương này, tỉnh Quảng Trị đã chủ động xây dựng đề án, tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành trung ương tham mưu Bộ Chính trị đưa vào Nghị quyết số 26 - NQ/TW ngày 03/11/2022 và Thỏa thuận về kế hoạch hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 12/1/2023 nội dung “nghiên cứu thí điểm mô hình khu kinh tế cửa khẩu qua biên giới trên hành lang kinh tế Đông – Tây”.

Theo dự thảo Đề án xây dựng Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới (KTTMXBG) Lao Bảo - Đensavăn được 02 tỉnh Quảng Trị và Savannakhet thống nhất trình cơ quan có thẩm quyền hai nước, Khu KTTMXBG Lao Bảo - Đensavăn dự kiến vận hành theo mô hình 02 nước 02 khu, đối xứng nhau qua đường biên giới, có sự kết nối về hạ tầng (kết nối cứng) và chính sách (kết nối mềm), mỗi bên tự chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý Khu hợp tác xuyên biên giới trên phạm vi lãnh thổ mình. Tiến hành xây dựng hàng rào cứng cách ly tại các khu phi thuế quan, khu vực kho bãi hàng hóa chờ kiểm hóa, cảng cạn (ICD)... Tôn trọng chủ quyền lãnh thổ, các thỏa thuận biên giới, các hiệp định Lào, Việt

⁶ Nguyễn Thu Mỹ (2010), *Tam giác tăng trưởng Indônêxia, Malaixia – Xingago: Những kinh nghiệm cho tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, tr.22.

Nam đã ký kết. Áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất mà chính phủ Việt Nam và Lào đang áp dụng tại các Khu kinh tế, thương mại hai nước. Các cơ chế chính sách mới tạo hấp dẫn trong thu hút đầu tư của doanh nghiệp tập trung vào các giải pháp “phi thuế quan” như tạo thuận lợi về lao động (cư dân thường trú trong khu vực Khu KTTMXBG được cấp thẻ thông hành biên giới để đi lại, tỷ lệ lao động người Việt Nam làm việc tại Khu thương mại biên giới Đensavăn, tỷ lệ người Lào làm việc tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo được phép cao hơn quy định hiện hành của pháp luật hai nước...); tạo thuận lợi trong thủ tục đầu tư, vay vốn (doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Khu thương mại biên giới Đensavăn được áp dụng thủ tục đầu tư, vay vốn đơn giản như đầu tư trong nước). Các giải pháp trên sẽ khắc phục các rào cản pháp lý đối với các dự án đầu tư của Việt Nam sang Lào trong thời gian vừa qua, thu hút các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư vào Khu thương mại biên giới Đensavăn.

Như vậy, từ góc độ pháp luật, việc xây dựng mô hình Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới giữa hai nước Việt Nam và Lào trên tuyến đường 9 (hành lang kinh tế Đông Tây) vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa phù hợp với pháp luật Việt Nam và là giải pháp đảm bảo các quy định pháp lý để các cơ chế thí điểm áp dụng chung tại hai khu kinh tế của hai nước (Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo của Việt Nam và Khu thương mại Đensavăn của Lào) đảm bảo hành lang pháp lý, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư Việt Nam và nước ngoài yên tâm đầu tư. Như vậy, để triển khai thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Thỏa thuận giữa hai Chính phủ Việt Nam và Lào, có 02 phương án.

Phương án 1: Từ chủ trương của Bộ Chính trị là thí điểm, nên việc triển khai thực hiện cần làm từng bước, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, trước mắt xây dựng dự thảo Hiệp định trình Chính phủ hai nước ký kết để triển khai. Quá trình thực hiện sẽ tiếp tục nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền cho thí điểm áp dụng các cơ chế ưu đãi vượt trội, đặc thù. Sau khi có Hiệp định của hai Chính phủ, các bộ, ngành hai nước và tỉnh Quảng Trị, tỉnh Savannakhet sẽ xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện, phấn đấu sớm đưa Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn vào vận hành.

Phương án 2: Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý, các căn cứ pháp luật toàn diện và đầy đủ để đưa Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn đi vào vận hành một cách tốt nhất, trong đó, có các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội trong đó có những quy định liên quan đến thẩm quyền của Quốc hội hai

nước. Thực hiện phương án này, thời gian chuẩn bị, hoàn thiện cơ sở pháp lý để đưa Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới đi vào hoạt động phải mất thời gian khá dài.

Qua nghiên cứu, tác giả đề xuất cần nhắc lựa chọn phương án 1 với những lý do sau:

Một là: Việc xây dựng Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn theo chủ trương của Bộ Chính trị là thí điểm nên có thể hình thành sớm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện các quy định có liên quan phù hợp diễn biến tình hình thực tế, vì là “thí điểm”, áp dụng trong diện hẹp nên phần lớn các văn bản quy phạm pháp luật có thể do Chính phủ hai nước ban hành, không cần ban hành luật (thông qua Quốc hội).

Hai là: Hiện nay, tại khu vực Lao Bảo - Đensavăn đã hình thành hai khu kinh tế “Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo” về phía Việt Nam và “Khu thương mại biên giới Đensavăn” về phía Lào, đây là cặp cửa khẩu duy nhất trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào đã hình thành 02 khu kinh tế đối xứng nhau. Điều này tạo ra thuận lợi cho việc áp dụng thí điểm, từ đó rút kinh nghiệm cho việc xây dựng các quy định pháp luật chính thức cho mô hình này.

Thực hiện phương án 1, vấn đề đầu tiên và quan trọng nhất là Chính phủ hai nước phải ký kết Hiệp định về việc thí điểm mô hình Khu KTTMXBG làm cơ sở pháp lý cho việc áp dụng các chính sách, cơ chế ưu đãi, đặc thù, vượt trội, dựa trên cơ sở là hiệu lực của Điều ước quốc tế trong pháp luật Việt Nam⁷. Một số nội dung chính của dự thảo Hiệp định về thí điểm xây dựng Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn có thể phác thảo như sau:

Một là: Khu kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn thực hiện mô hình: Hai nước hai khu, áp dụng một số cơ chế, chính sách chung. Hai Bên cùng nghiên cứu, xây dựng Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung trên cơ sở Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo (Việt Nam) và Khu thương mại biên giới Đensavăn (Lào), đối xứng trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào. Mỗi bên chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung trên phạm vi lãnh thổ của mình. Các cơ chế, chính sách áp dụng chung tại Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn hướng đến mục tiêu tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đến đầu tư, kinh doanh, tạo

⁷ Khoản 1, Điều 6 Luật Điều ước Quốc tế 2016 có quy định “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp”

việc làm cho Nhân dân hai bên biên giới, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương của 02 nước trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Hai là: Cư dân biên giới và những người có đăng ký thường trú trong khu vực Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung được cấp “Thẻ thông hành biên giới” để sang lãnh thổ của nước láng giềng (trong phạm vi Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung). Không thu lệ phí đối với lao động nước ngoài vào làm việc tại các dự án trong khu vực Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung. Tỷ lệ lao động là người Việt Nam làm việc tại các dự án trong Khu thương mại biên giới Đensavăn và tỷ lệ lao động là người Lào làm việc tại các dự án trong Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo được phép cao hơn quy định hiện hành của pháp luật Lào và Việt Nam.

Ba là: Áp dụng thí điểm một số chính sách nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp về thủ tục đầu tư, thủ tục vay vốn, sử dụng lao động là người nước ngoài, tiêu thụ hàng hóa do cư dân hai bên biên giới sản xuất (doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Khu thương mại biên giới Đensavăn được áp dụng thủ tục đầu tư như đầu tư trong nước, vay vốn các ngân hàng Việt Nam mở tại Lào để đầu tư vào Khu thương mại biên giới Đensavăn thủ tục đơn giản như đầu tư trong nước...).

Bốn là: Được áp dụng cơ chế ưu đãi theo mức cao nhất mà Chính phủ Lào và Việt Nam đang áp dụng tại các khu kinh tế, các địa phương hai nước. Giá dịch vụ cơ bản phục vụ sản xuất kinh doanh (điện, nước...) áp dụng mức giá có lợi nhất cho doanh nghiệp; các ưu đãi liên quan đến thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu...) áp dụng theo mức thuế suất có lợi nhất cho các doanh nghiệp theo pháp luật của Việt Nam và Lào.

Năm là: Nghiên cứu thí điểm thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục Hải quan, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất gia công tái chế tại Khu kinh tế xuyên biên giới chung. Nghiên cứu, thí điểm áp dụng cơ chế vận hành các khu phi thuế quan tại Khu kinh tế xuyên biên giới chung tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế để tăng sức hấp dẫn và cạnh tranh trong thu hút các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực logistics.

Sáu là: Tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet được trích lại một phần nguồn thu từ Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo – Đensavăn để đầu tư kết cấu hạ tầng tại Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung theo quy hoạch được phê duyệt.

Từ nội dung của Hiệp định hai Chính phủ ký kết, các Bộ, ngành liên quan của hai nước xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; chính quyền hai tỉnh Quảng Trị - Savannakhet, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị (cơ quan quản lý trực tiếp Khu KTTMĐB Lao Bảo) và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Savannakhet (cơ quan quản lý trực tiếp Khu Thương mại biên giới Đensavăn) xây dựng các quy chế phối hợp để vận hành mô hình mới này.

5. Kết luận

Việc hình thành, xây dựng Khu kinh tế xuyên biên giới trên hành lang kinh tế Đông – Tây (EWEC) giữa Việt Nam và Lào là chủ trương đã được Chính phủ hai nước thống nhất thí điểm thực hiện. Tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) và tỉnh Savannakhet (Lào) đang phối hợp nghiên cứu, xây dựng mô hình Khu Kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo – Đensavăn. Quá trình nghiên cứu, triển khai thực hiện có rất nhiều vấn đề đặt ra, trong đó quan trọng nhất là thiết lập hệ thống hành lang pháp lý áp dụng chung cho cả hai khu kinh tế của hai nước (Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo của Việt Nam và Khu thương mại biên giới Đensavăn của Lào). Xây dựng khu kinh tế xuyên biên giới chung Lao Bảo – Đensavăn là một việc làm mới và khó, chưa có tiền lệ. Do vậy, bài viết chỉ nêu một số ý kiến tham gia bước đầu trong quá trình nghiên cứu xây dựng các văn bản để thí điểm vận hành mô hình nói trên – một mô hình hứa hẹn sẽ tạo bước chuyển biến mới trong quan hệ hợp tác kinh tế giữa các tỉnh có chung biên giới trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 26 - NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Nghị quyết số 168/NĐ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26 - NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị.
3. Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu vực khuyến khích phát triển và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.
4. Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.
5. Nghị định số 25/TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào về thành lập Khu thương mại biên giới Đensavăn (Bản gốc tiếng Lào và bản dịch).

6. Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg ngày 16/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu.

7. Thỏa thuận về kế hoạch hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào năm 2023.

8. Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

10. Công ước khung về hợp tác xuyên biên giới của Hội đồng châu Âu.

11. Nguyễn Thu Mỹ (2010), *Tam giác tăng trưởng Indônêxia, Malaixia – Xingago: Những kinh nghiệm cho tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á.

12. Gao Ge (2007), *The Research on Establishing A Harmonious Guangxi by Building a Special to Promote the relationship between China and the Peripheral Countries — Taking China-Vietnam's Two Corridors One Circle as Example*, Around Southeast Asia Journal, Issue 1